

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1159/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 126/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

1. Cấp tỉnh: 02 thủ tục hành chính, gồm các mã thủ tục 1.008675; 1.008682.
2. Cấp xã: 01 thủ tục hành chính, mã thủ tục hành chính 1.004082

*(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)*

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thay thế 03 Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, gồm 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 01 thủ tục hành chính cấp xã được công bố tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Các nội dung khác tại Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử của giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để công khai; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sơn Hùng**



PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                            | Phí, lệ phí      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | CẤP TỈNH |                                                                                                                                                    |                                         |                                                                                                                                                                        |                                                                                                              |                  |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                         |
| 1   | 1.008675 | Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ | 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Không quy định | - Luật Đa dạng sinh học năm 2008<br>- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ<br>- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                             | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                            | Phí, lệ phí      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | 1.008682 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Không quy định | - Luật Đa dạng sinh học năm 2008<br>- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ<br>- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                  | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                 | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                 |
|-----|----------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| II  | CẤP XÃ   |                                                         |                                                   |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                               |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                         |
| 1   | 1.004082 | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích | Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>Nộp hồ sơ:</b> trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi qua đường bưu điện tới Ủy ban nhân dân cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quy định</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;</li> <li>- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |